

Số 613/KH-UBND

Hà Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2019

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: <u>2072</u>
	Ngày: <u>13.12.19</u>
	Chuyển: <u>Vn.Đ.B.</u>
	Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục giữa địa phương và trung ương; giữa các cơ quan sở, ban, ngành, huyện, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong việc thực hiện các nội dung Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Kế hoạch thực hiện Hiệp định của Thủ tướng Chính phủ.
- Thực hiện hiệu quả việc phổ biến thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc triển khai các nội dung cam kết trong Hiệp định.
- Tiếp tục triển khai “Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam” được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 và các Nghị quyết khác của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ và giải pháp chung

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 và các Nghị quyết khác của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế như: Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền

kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đẩy mạnh cải cách hành chính trọng tâm là thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Tăng cường phổ biến về Hiệp định CPTPP cho các đối tượng có liên quan (các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ) thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như chủ động xây dựng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, ưu tiên thu hút các dự án đầu tư vào các lĩnh vực: Công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao; y tế, giáo dục, du lịch; phát triển hạ tầng, đô thị.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Sở Công Thương

- Bám sát, tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ Công Thương trong việc cung cấp, đưa ra các thông tin, dự báo, đánh giá tình hình cung cầu, giá cả, thị trường của một số mặt hàng xuất khẩu có lợi thế của tỉnh để doanh nghiệp và người dân có định hướng kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất, xuất khẩu; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, phổ biến kiến thức cho cán bộ các sở, ban, ngành, hội, hiệp hội,

các doanh nghiệp về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Đầu mối giải đáp, hướng dẫn cách hiểu và áp dụng thống nhất các quy định trong trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu và áp dụng các quy định tại Hiệp định.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị của Bộ Công Thương các Thương vụ, Tham tán Thương mại Việt Nam tại các nước để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, áp dụng các rào cản kỹ thuật trong thương mại... phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp để ứng phó và hạn chế rủi ro, tổn thất; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các các doanh nghiệp xuất nhập khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp;

- Tăng cường, đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến thương mại; thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, sản phẩm; mở rộng các kênh bán hàng và phân phối...; trong đó chú trọng các nước đối tác trong Hiệp định có tiềm năng đem lại tác động tích cực cho thương mại của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát các điều kiện đầu tư, kinh doanh để phù hợp các quy định trong nước và điều ước quốc tế nói chung, trong Hiệp định CPTPP nói riêng mà Việt Nam tham gia trong quá trình hội nhập.

- Chủ trì xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, các dự án thân thiện môi trường, có công nghệ tiên tiến tạo ra giá trị gia tăng cao và cam kết chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì phân tích đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; tham mưu xây dựng chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; Tham mưu ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Tư pháp

- Tăng cường đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm loại bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp với các cam kết quốc tế, góp phần tăng cường thu hút đầu tư.

- Thẩm định quy trình ban hành văn bản pháp luật và chính sách theo đúng quy định.

2.4. Sở Khoa học Công nghệ

- Chủ động nghiên cứu và cập nhật các thông tin về hàng rào kỹ thuật quy định trong hiệp định để thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh biết để chủ động trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu hàng hóa.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký quyền Sở hữu công nghiệp, đăng ký hợp chuẩn, hợp quy đáp ứng xu thế hội nhập từ các cam kết. Xây dựng và đề xuất các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong tình đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh.

2.5. Sở Lao động Thương binh và xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đào tạo có hiệu quả nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp nói chung, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo nói riêng trong giai đoạn tiếp theo, tập trung vào đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật (các ngành nghề: công nghiệp cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, các ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật cao).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án đào tạo lao động cho các doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc ... nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.6. Sở Thông tin và truyền thông

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đài truyền thanh- truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền, phổ biến Hiệp định CPTPP; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam về các nội dung cam kết, các giải pháp, biện pháp thực hiện Hiệp định CPTPP.

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức cung cấp thông tin về thực hiện các nội dung Hiệp định CPTPP.

2.7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp hoàn thiện các thủ tục về đất đai, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Thực hiện các chương trình dự án, hợp tác về bảo vệ môi trường. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong giải quyết các vấn đề phát sinh về môi trường trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2.8. Sở Tài chính

- Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các quy định thu các loại phí và mức phí đối với các hàng hóa xuất nhập khẩu; Tham mưu bố trí kịp thời nguồn kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định.

- Thẩm định một số loại phí, đơn giá sử dụng dịch vụ công thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh nhằm khuyến khích đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công.

2.9. Cục Thuế tỉnh: Tiếp tục nâng cao chất lượng kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử; thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” tiến tới “Một cửa liên thông điện tử”.

2.10. Chi cục Hải quan tỉnh: hoàn thiện mô hình thủ tục hải quan điện tử; tập huấn cho các doanh nghiệp về các phần mềm mới áp dụng trong hải quan điện tử; phát triển hệ thống đại lý làm thủ tục hải quan theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; thiết lập hệ thống xử lý công việc trực tuyến giữa cơ quan hải quan và cộng đồng doanh nghiệp; hoàn thiện dự án TABMIS- dự án hiện đại hóa thu nộp giữa cơ quan Thuế - Kho bạc nhà nước - Hải quan.

2.11. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Tham mưu bảo đảm sự phát triển các KCN và thút hút đầu tư theo hướng phát triển bền vững đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Thẩm định chặt chẽ dây chuyền công nghệ đầu tư vào các KCN, ưu tiên dự án có dây chuyền công nghệ cao, hiện đại, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện môi trường, công nghệ tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư vào các khu công nghiệp nhằm giảm tối đa thời gian, chi phí cho nhà đầu tư.

2.12. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng chương trình kế hoạch triển khai cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương

- Chủ động phối hợp với các cơ quan của tỉnh để kịp thời hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan, theo chức năng nhiệm vụ và căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động xây dựng kế hoạch lồng ghép triển khai. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

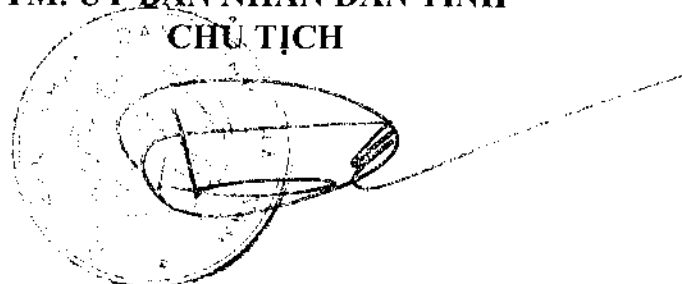
của các Bộ ngành triển khai các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Giao Sở Công Thương – Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế về kinh tế theo dõi quá trình tổ chức thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch đã đề ra. /*ky*

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Bộ CT;
- BCD HNQT về kinh tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Hà Nam, Công TTĐT;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

A large, stylized handwritten signature in black ink, appearing to read 'Nguyễn Xuân Đông', is written over a faint circular official stamp. The signature is written in a cursive, somewhat abstract style.

Nguyễn Xuân Đông